

Trường Tiểu học Lớp: 5/... Họ tên học sinh:..... Ngày kiểm tra:.....	KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I 2019 - 2020 TOÁN 5 ĐỀ 1	Chữ kí GV coi KT	Số thứ tự
--	---	---------------------	-----------

ĐIỂM	NHẬN XÉT	Chữ kí GV chấm KT	Chữ kí CMHS
			

PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM

Đánh dấu x vào ☐ đặt trước câu trả lời đúng (từ câu 1 đến câu 4)

.../0,5đ

1. Chữ số 6 trong số 70,526 có giá trị là:

- ☐ A. 6 đơn vị ☐ B. 6 phần mười ☐ C. 6 phần trăm ☐ D. 6 phần nghìn

.../0,5đ

2. Số thích hợp để điền vào chỗ chấm: 25km^2 6ha = km^2 .

- ☐ A. 25,6 ☐ B. 25,06 ☐ C. 25,006 ☐ D. 25,0006

.../0,5đ

3. Trong các số đo thời gian, số đo nào bằng 3 phút 35 giây:

- ☐ A. 325 giây ☐ B. 215 giây ☐ C. 205 giây ☐ D. 115 giây

.../0,5đ

4. Tỷ số phần trăm của 8 và 25:

- ☐ A. 0,032% ☐ B. 0,32% ☐ C. 32% ☐ D. 320%

.../1,0đ

5. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ☐ đặt trước mỗi câu sau:

a. $70250\text{ kg} = 70\text{ tấn } 250\text{ kg}$

A. Đ B. S

b. $57\text{m} < 570\text{dm}$

B. Đ B. S

...../2đ

6. $245,45 + 12,6 = ?$

- A. 257,05 B. 258,05 C. 2570,5 D. 25,805

7. $156 - 34,54 = ?$

- A. 12,146 B. 121,56 C. 121,46 D. 120,56

8. $15,15 \times 3,6 = ?$

A. 55,54 B. 54,45 C. 45,54 D. 54,54

9. $45,54 : 18 = ?$

A. 2, 53 B. 2,35 C. 3,25 D. 0,235

...../1đ

10. *Viết các số thập phân sau theo thứ tự từ bé đến lớn:*

8,243 ; 7,025 ; 0,612 ; 0,596 ; 8,342

A. 0,596; 0,612; 7,025; 8,342; 8,243.

B. 0,596; 0,612; 7,025; 8,243; 8,342.

C. 0,596; 7,025; 0,612; 8,342; 8,243.

D. 0,612; 0,596; 7,025; 8,342; 8,243.

10. *Tính giá trị biểu thức:* $54,5 \times 3,7 - 125,8$

...../1đ

A. 75,95 B. 75, 58 C. 74,65 D. 75,85

$$80 - x = 0,78 \times 10$$

...../2đ

11. Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều rộng là 25m, chiều dài gấp đôi chiều rộng, người ta đã dành 45% diện tích để làm sân trước, phần còn lại để làm nhà. Tính diện tích đất để làm nhà

a/ Diện tích của hình chữ nhật là:

A. 1 200 m² B. 1 500 m² C. 1 250 m² D. 1150 m²

b/ Diện tích đất để làm nhà là:

A. 562,5 m² B. 56,25 m² C. 68,75 m² D. 687,5 m²

...../1đ

12. An có một số viên bi. An cho Bình $\frac{1}{3}$ số bi, cho Tuấn 2 viên bi, như vậy An còn lại 6 viên bi. Hỏi lúc đầu An có bao nhiêu viên bi?

A. 8 viên bi B. 9 viên bi C. 10 viên bi D. 12 viên bi

13. 1 gấp lần $\frac{1}{10}$

A. 1 lần B. 10 lần C. 100 lần D. 1000 lần

14. $\frac{1}{100} : \frac{1}{1000} = ?$

A. 1 B. 10 C. 100 D. 1000

15. Biết $\frac{3}{5}$ diện tích trồng nhãn của gia đình đó là 6 ha. Hỏi diện tích trồng nhãn của xã đó bằng bao nhiêu mét vuông?

A. 16 000 m² B. 50 000 m² C. 90 000 m² D. 100 000 m²

